

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA SÁT HẠCH - ĐỢT NGÀY 07/7/2019**

Kèm theo Thông báo số

/TB-SXD ngày

/07/2019 của Sở Xây dựng Quảng Bình

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
1	DG01	Lê Quang Hưng	Cử nhân Xây dựng cầu đường; Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
2	GS10	Đình Xuân Ban	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
3	GS10	Nguyễn Văn Nhất	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
4	GS10	Võ Đại Nhân	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
5	GS10	Hà Tuấn Anh	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
6	GS10	Phạm Xuân Năm	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
7	GS10	Đoàn Văn Tư	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
8	GS01	Lê Ngọc Thành	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
9	TK17	Cao Thanh Dũng	Kỹ thuật công trình cầu đường bộ	Thiết kế Công trình Giao thông
10	QLDA	Lê Hải Nam	Kiến trúc sư	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
11	TK09	Dương Thanh Thảo	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	DG01			Định giá xây dựng
12	TK10	Trần Đình Tiến	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
	DG01			Định giá xây dựng
13	TK09	Trần Hữu Hùng	Kỹ sư xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
	DG01			Định giá xây dựng
14	TK13	Nguyễn Hải Đăng	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Thiết kế công trình NN&PTNT
	QLDA			Quản lý dự án
15	GS10	Nguyễn Đức Tùng	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
	TK17			Thiết kế Công trình Giao thông
16	GS01	Trần Xuân Phú	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
17	GS10	Nguyễn Văn Đại	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
	TK17			Thiết kế Công trình Giao thông
18	GS10	Cao Xuân Thành	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
19	TK17	Phan Minh Đức	Cử nhân xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
20	PLTK	Luu Thị Thủy	Kỹ sư công nghệ môi trường	PL Thiết kế xây dựng
	PLGS			PL Giám sát thi công xây dựng
21	GS06	Trần Nam Phi	Kỹ sư thủy lợi - thủy điện	Giám sát công trình NN&PTNT
22	GS06	Lê Minh Hoàn	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT
23	GS10	Luu Quang Bình	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
24	GS01	Lê Hồng Nhị	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
	DG01			Định giá xây dựng
25	GS10	Nguyễn Minh Khiển	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
	DG01			Định giá xây dựng
26	GS10	Phạm Thế Hùng	Kỹ sư xây dựng công trình thủy	Giám sát Công trình Giao thông
	DG01			Định giá xây dựng
27	GS06	Nguyễn Quốc	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Giám sát công trình NN&PTNT
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
28	GS06	Lê Đức Hoàng	Kỹ sư xây dựng công trình thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
29	GS10	Trần Duy Khánh	Kỹ sư cơ khí - công trình	Giám sát Công trình Giao thông
30	GS10	Lê Văn Cường	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Giám sát Công trình Giao thông
31	GS10	Lê Thành Nhân	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
32	GS06	Trần Hải Lâm	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát công trình NN&PTNT

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
33	GS01	Lê Ngọc Hoàng	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
34	GS01	Văn Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
35	GS10	Trần Quốc Khánh	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Công trình Giao thông
36	GS10	Nguyễn Ngọc Thành	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Công trình Giao thông
37	GS10	Đỗ Văn Mạnh	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
38	GS01	Trương Minh Hoàn	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
39	GS06	Lê Quý Nghĩa	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát công trình NN&PTNT
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
40	GS06	Phan Thanh Hoàn	Cử nhân xây dựng DD&CN	Giám sát công trình NN&PTNT
41	KS02	Thái Văn Thông	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát Địa hình
	TK17			Thiết kế Công trình Giao thông
42	KS02	Dương Minh Thức	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát Địa hình
43	GS01	Nguyễn Hữu Thành	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
44	QLDA	Tô Tiến	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
	DG01			Định giá xây dựng
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
45	GS01	Đặng Ngọc Phương	Cử nhân xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
46	GS10	Võ Đăng Hoàn	Kỹ sư Xây dựng DD&CN	Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
47	DG01	Trương Tấn Hóa	Kỹ sư cơ khí - công trình	Định giá xây dựng
	TK13			Thiết kế công trình NN&PTNT
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
48	GS10	Phạm Xuân Hợp	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
49	DG01	Nguyễn Bá Minh Quốc	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Định giá xây dựng
	KS02			Khảo sát Địa hình

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
50	GS06	Nguyễn Hồng Quân	Trung cấp xây dựng cầu đường	Giám sát công trình NN&PTNT
51	KS02	Nguyễn Như An	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Khảo sát Địa hình
52	GS01	Nguyễn Chí Thanh	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
53	TK10	Nguyễn Hồng Quân	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
54	GS01	Hồ Văn Văn	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	DG01			Định giá xây dựng
	QLDA			Quản lý dự án
55	GS02	Hồ Ngọc Đức	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
56	GS02	Hoàng Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
57	GS02	Mai Thế An Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
	TK04			Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
58	GS01	Nguyễn Minh Hòa	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
59	TK17	Trương Tiến Dương	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
60	TK10	Phạm Quốc Khánh	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
61	TK17	Hoàng Vũ Phan Anh	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
62	GS10	Võ Quốc Tâm	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
63	GS01	Nguyễn Xuân Phú	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
64	KS02	Trần Long Thành	Kỹ thuật công trình xây dựng	Khảo sát Địa hình
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
65	GS10	Nguyễn Giải Phóng	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông
66	GS10	Hà Trọng Vĩnh	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát Công trình Giao thông

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
67	GS01	Hoàng Xuân Hòa	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
68	QLDA	Dương Công Duy	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
69	TK13	Nguyễn Quốc Ngọc	Kỹ sư thủy nông	Thiết kế công trình NN&PTNT
70	TK09	Nguyễn Thanh Hòa	Kỹ sư xây dựng công trình	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
	QLDA			Quản lý dự án
71	TK17	Phạm Hữu Hưng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	TK13			Thiết kế công trình NN&PTNT
	QLDA			Quản lý dự án
72	QLDA	Nguyễn Tất Vũ	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý dự án
73	TK17	Phan Trường Quân	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
74	GS10	Nguyễn Đức Thuận	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
	TK17			Thiết kế Công trình Giao thông
	KS02			Khảo sát Địa hình
75	GS01	Mai Khánh Duy	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
76	TK13	Nguyễn Trường Giang	Kỹ sư thủy lợi	Thiết kế công trình NN&PTNT
	DG01			Định giá xây dựng
	QLDA			Quản lý dự án
77	TK04	Trần Đức Dũng	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
78	TK09	Nguyễn Trường Kiên	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
79	QLDA	Nguyễn Văn Hoàng	Kiến trúc sư	Quản lý dự án
80	TK17	Đinh Ngọc Hiếu	Kỹ sư xây dựng kỹ thuật công trình cầu đường bộ	Thiết kế Công trình Giao thông
	DG01			Định giá xây dựng
81	GS01	Trần Minh Trung	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
82	QLDA	Trần Chí Linh	Cao đẳng xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
83	QLDA	Phạm Thành Nam	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
84	GS10	Phạm Thanh Hải	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
	QLDA			Quản lý dự án
85	GS01	Bùi Phước Thuận	Cử nhân công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK02			Thiết kế Cấp thoát nước
86	GS01	Nguyễn Đình Quang	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK02			Thiết kế Cấp thoát nước
87	GS01	Lê Tuấn Phong	Kỹ sư công nghệ môi trường	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
88	GS01	Nguyễn Ngọc Khánh	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
89	GS06	Trương Công Hoàn	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT
	QLDA			Quản lý dự án
90	GS06	Hoàng Mạnh Tường	Kỹ sư công nghệ - xây dựng DD&CN	Giám sát công trình NN&PTNT
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
91	GS10	Phan Thị Hóa	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
92	GS10	Hoàng Minh Thanh	Cử nhân xây dựng DD&CN	Giám sát Công trình Giao thông
93	GS10	Phạm Huy Vương	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Công trình Giao thông
94	GS06	Nguyễn Thị Thái Bình	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT
95	DG01	Nguyễn Tùng Nam	Kỹ sư xây dựng	Định giá xây dựng
	TK17			Thiết kế Công trình Giao thông
96	GS01	Nguyễn Thanh Hiến	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
97	GS01	Trần Thành Đạt	Cao đẳng xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
98	GS01	Hồ Lâm Phong	Kinh tế xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
99	TK10	Bùi Minh Tâm	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
	TK11			Thiết kế Quy hoạch xây dựng
100	TK04	Lê Văn Lương	Điện kỹ thuật	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
100	GS01	Lê Văn Lương	Điện kỹ thuật	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
101	GS01	Phan Xuân Cường	Kỹ sư giao thông	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
102	DG01	Trần Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng	Định giá xây dựng
103	KS02	Hoàng Văn Hải	Kỹ sư địa chất	Khảo sát Địa hình
104	QLDA	Đào Văn Nam	Kỹ sư cầu hầm	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
105	TK09	Bùi Quốc Vương	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
	QLDA			Quản lý dự án
106	TK09	Nguyễn Đức Hùng	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
	QLDA			Quản lý dự án
107	TK17	Lê Hà Phương	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế Công trình Giao thông
	QLDA			Quản lý dự án
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
108	TK17	Lê Mậu Thịnh	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế Công trình Giao thông
	QLDA			Quản lý dự án
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
109	QLDA	Nguyễn Thành Vũ	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
110	GS10	Nguyễn Tiến Thành	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
	QLDA			Quản lý dự án
111	GS10	Lê Sơn Hoàng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
112	TK10	Nguyễn Văn Sỹ	Kiến trúc sư	Thiết kế Kiến trúc công trình
113	TK17	Phạm Văn Hưng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
114	QLDA	Nguyễn Văn Minh	Kỹ thuật xây dựng	Quản lý dự án
115	PLGS	Cao Viết Đức	Kỹ sư xây dựng DD&CN	PL Giám sát thi công xây dựng
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
116	DG01	Phạm Tiến Lâm	Kỹ sư cơ khí - công trình	Định giá xây dựng
	QLDA			Quản lý dự án
118	QLDA	Nguyễn Văn Duẩn	Cử nhân điện tử - viễn thông	Quản lý dự án
119	GS10	Nguyễn Mậu Quốc	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
120	QLDA	Trần Anh Tuấn	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý dự án
121	QLDA	Dương Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
122	GS01	Nguyễn Chung Ngọc	Kỹ sư xây dựng kỹ thuật công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
123	GS01	Nguyễn Minh Phúc	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
124	GS01	Hoàng Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
125	GS01	Trần Văn Phương	Kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
126	TK02	Trần Thị Hà Giang	Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng đô thị	Thiết kế Cấp thoát nước
127	GS10	Đỗ Văn Phó	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
128	GS01	Đỗ Ngọc Phương	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
129	GS01	Lê Thanh Hải	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
130	GS06	Trần Việt Anh	Kỹ sư xây dựng thủy lợi - thủy điện	Giám sát công trình NN&PTNT
131	GS10	Phạm Mạnh Đạt	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát Công trình Giao thông
132	GS10	Nguyễn Văn Cường	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông
133	GS10	Nguyễn Văn Nhật	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
134	GS10	Đỗ Ngọc Phong	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
135	GS10	Lê Quang Tài	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát Công trình Giao thông
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
136	DG01	Nguyễn Hữu Sáng	Kỹ sư thủy lợi - thủy điện	Định giá xây dựng
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT

Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
137	TK13	Lê Hồng Hải	Kỹ sư thủy lợi	Thiết kế công trình NN&PTNT
	DG01			Định giá xây dựng
	QLDA			Quản lý dự án
138	GS10	Nguyễn Đắc Khánh	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
139	GS01	Nguyễn Thái Hoàng	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Công trình Giao thông
140	GS02	Phan Trung Thành	Kỹ sư điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
141	GS01	Nguyễn Văn Huỳnh	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
142	GS01	Trương Công Toan	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
143	DG01	Trần Xuân Anh	Kỹ sư xây dựng DD&CN	Định giá xây dựng
144	GS06	Nguyễn Quốc Đoàn	Kỹ sư ngành kỹ thuật công trình	Giám sát công trình NN&PTNT
145	GS01	Nguyễn Văn Tứ	Trung cấp xây dựng DD&CN	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
146	DG01	Hồ Văn Vũ	Xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng
147	PLGS	Nguyễn Văn Phi	Kỹ sư cầu đường	PL Giám sát thi công xây dựng
148	QLDA	Phan Trường Công Khanh	Kỹ sư xây dựng công trình	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
149	GS06	Nguyễn Xuân Hợi	Kỹ sư CN&CT Nông thôn	Giám sát công trình NN&PTNT
150	GS01	Đình Quang Tùng	Kỹ sư CN&CT Nông thôn	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
151	GS10	Đình Hồng Quang	Trung cấp xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông
152	KS02	Lê Xuân Thái	Kỹ sư xây dựng	Khảo sát Địa hình
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
	DG01			Định giá xây dựng